

HIỆN TƯỢNG DƯƠNG VĂN MINH: MỘT HƯỚNG TIẾP CẬN¹

Tóm tắt: Từ khi bước vào thời kỳ Đổi Mới (1986), cùng với những chuyển biến của đời sống xã hội, đời sống tôn giáo ở nước ta cũng có sự chuyển biến mạnh mẽ, đặc biệt trong vùng dân tộc thiểu số ở các tỉnh miền núi phía Bắc và Tây Nguyên. Trong đó, nổi bật nhất là phong trào “chuyển đổi đức tin” của một bộ phận người Mông đã từ bỏ tín ngưỡng truyền thống để gia nhập các tôn giáo khác, nhất là Kitô giáo (Công giáo và đạo Tin Lành). Trong xu trào ấy, có một bộ phận người Mông đã không chuyển sang theo đạo Tin Lành hay Công giáo mà lựa chọn “con đường thứ ba”, một xu hướng mới vừa theo Kitô giáo, nhưng vẫn giữ lại những giá trị tâm linh tôn giáo truyền thống của người Mông. Trong đó, tiêu biểu là hiện tượng Dương Văn Minh. Bài viết này, dưới góc độ tôn giáo học, sẽ trình bày quá trình hình thành, phát triển, diện mạo và những đặc trưng cơ bản về hiện tượng Dương Văn Minh với tư cách là một “cách cúng mới”, “con đường thứ ba” của một bộ phận người Mông ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Hiện tượng; Dương Văn Minh; “cách cúng mới”; người Mông Trắng.

1. Quá trình hình thành hiện tượng Dương Văn Minh

Hiện tượng Dương Văn Minh xuất hiện vào nửa sau thập niên 80 của thế kỷ XX, đến nay đã có trên 30 năm tồn tại và phát triển. Có thể chia quá trình hình thành và phát triển của hiện tượng này thành ba giai đoạn: *Giai đoạn thứ nhất*, từ năm 1987 đến tháng 8/1989 - Dương

* Viện Tôn giáo và Tín ngưỡng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

Ngày nhận bài: 10/01/2019; Ngày biên tập: 03/6/2019; Ngày duyệt đăng: 12/6/2019.

¹ Bài viết là sản phẩm của Đề tài: *Những vấn đề mới trong tôn giáo, tín ngưỡng ở vùng dân tộc thiểu số nước ta hiện nay*; Mã số CTDT: 34.18/16-20.

Văn Minh tuyên truyền về đạo Vàng Chứ; *Giai đoạn thứ hai*, từ ngày 01/8/1989 đến ngày 30/9/1990 - tuyên truyền về Đấng Cứu thế Dương Văn Minh; *Giai đoạn thứ ba*, từ sau khi Dương Văn Minh mãn hạn tù về quê tiếp tục thực hiện ý định lập tôn giáo mới, tuyên truyền về “đạo lạ” Dương Văn Minh (từ năm 1995) đến nay.

1.1. Thời kỳ tuyên truyền về đạo Vàng Chứ (1987 - 01/8/1989)

Dương Văn Minh (tiếng Mông có tên gọi là Dê Vành Mành, Giàng Văn Mành, Giàng Sóng Mành hoặc Giàng Súng Minh), người Mông Trắng, sinh ngày 9 tháng 5 (âm lịch) năm 1961, tại thôn Xí Điêng, xã Thượng Thôn, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Năm 1982, Dương Văn Minh cùng gia đình di cư về xóm Ngõa, thôn Ngòi Sen, xã Yên Hương (nay là xã Yên Lâm), huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình đi tìm “cách cúng mới” hay “cái lý mới” cho người Mông của Dương Văn Minh bắt đầu vào năm 1987. Sau khi nghe đài FEBC (từ Manila, Philippines)¹ phát bằng tiếng Mông tuyên truyền về đạo Tin Lành dưới tên gọi *Vàng Chứ*², nói về tương lai tốt đẹp của người Mông nếu theo Vàng Chứ, Dương Văn Minh cùng một cộng sự người Mông Trắng tích cực đi tuyên truyền về đạo Vàng Chứ. Họ tự nhận mình là người của Vàng Chứ, đi tuyên truyền rằng Vàng Chứ là người sẽ cứu dân tộc Mông thoát khỏi khổ đau, ai theo Vàng Chứ sẽ được sung sướng, không làm cũng có ăn; ai không theo Vàng Chứ sẽ bị hổ ăn thịt, nước cuốn trôi,... tạo ra một bầu không khí căng thẳng, hoang mang lo sợ xen lẫn sự trông chờ, hy vọng dấy lên trong cộng đồng người Mông. Giữa khung cảnh ấy, Dương Văn Minh và cộng sự kêu gọi người nào muốn theo Vàng Chứ thì phải đăng ký, nộp tiền, thuốc lá (Sapa, Du lịch), vải đỏ, bỏ bàn thờ tổ tiên, bỏ ma nhà, ma cửa và tập bay để chờ ngày Vàng Chứ đón lên Trời³. Tuy nhiên, sau một thời gian tuyên truyền về đạo Vàng Chứ, Dương Văn Minh đã từ bỏ đạo Vàng Chứ, tự nhận mình là Đấng Cứu thế và được Đào Đình Hoảng⁴ cùng các cộng sự khác tích cực ủng hộ, giúp sức tuyên truyền.

1.2. Thời kỳ tuyên truyền về Đấng Cứu thế Dương Văn Minh (01/8/1989 – 30/4/1990)

Việc từ bỏ đạo Vàng Chứ chuyển sang tuyên truyền về “Đấng Cứu

thể Dương Văn Minh” được Dương Văn Minh và Đào Đình Hoảng chuẩn bị khá kỹ với những bước đi cụ thể. Họ đã bàn kế hoạch tuyên truyền lôi kéo người Mông đi theo, gồm ba bước:

Bước một: Tạo dựng việc Dương Văn Minh được Chúa nhập, dựng công chào, làm cờ, băng rôn, bước đầu lôi kéo đồng bào bỏ bàn thờ gia tiên để cầu cúng bằng thuốc lá, tung tin trời tối, đất sập, thú dữ đe dọa những ai chưa tin, chưa theo.

Bước hai: Sau khi tạo được chỗ đứng ở Yên Hương, Dương Văn Minh tự đi và cử người đi đến các vùng người Mông khác⁵ để tuyên truyền lôi kéo thêm người ủng hộ, thu tiền và hiện vật.

Bước ba: Dựng nhà thờ, phong cho Đào Đình Hoảng là cha (linh mục), Dương Văn Minh là Giêsu, công khai theo đạo Thiên Chúa⁶, sử dụng quần chúng gây áp lực với chính quyền để giải quyết các yêu cầu đưa đạo Thiên Chúa vào người Mông⁷.

Trước hết, Dương Văn Minh tạo dựng việc được Chúa Giêsu nhập vào qua lên đồng để tạo tính thiêng đối với dân chúng. Sự việc “khai đạo” này diễn ra vào khoảng 22 giờ ngày 01 đến 2 giờ ngày 02/8/1989, tại xã Yên Hương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Dương Văn Minh “lên đồng” gặp 4 người từ Trời xuống nói chuyện, trong đó có một người tên là Giêsu - “người mà trước đây đã bị người ta đem đóng đinh trên cây thập ác (cây giang tay)”. Đến trưa ngày 02 tháng 8 chỉ còn Giêsu ở lại. Giêsu nói với Minh: “Từ đây không đi cúng kiêu cũ nữa⁸, hãy đem hết tất cả các đồ thờ cúng vứt bỏ đi là cắt được đường quây nhiễu của ma quỷ”⁹. Tỉnh dậy, Dương Văn Minh kể lại câu chuyện đó cho mọi người và tung tin về ngày “tận thế”, rằng: “Năm 2000 quả đất và mặt trời va vào nhau vỡ tung, con người chết hết, ai muốn sống phải khấn Bô Trời và theo Minh. Ai theo Dương Văn Minh sẽ được lên trời, ở đó người Mông có quốc gia, không học cũng biết chữ, lao động bằng cơ giới, cuộc sống sung sướng, bát đĩa bằng vàng, người trẻ không già, người già sẽ lột xác và người chết sẽ sống lại”. Dương Văn Minh tuyên truyền rằng: “Tháng 10 năm 1989 sẽ có mưa to, gió lớn, trời tối ba ngày ba đêm” để hù dọa những ai chưa tin, chưa theo và ông ta dạy *cách cúng mới* cho đồng bào bằng việc phá bỏ bàn

thờ tổ tiên, ma nhà, ma cửa, theo *cách cúng mới* là không dùng hương mà dùng thuốc lá. Dương Văn Minh hướng dẫn người dân tháo bỏ bàn thờ gia tiên, cách đuổi “ma nhà”, “ma tổ tiên”, tổ chức làm lễ gọi vía cho 50 gia đình người Mông ở Yên Hương, Hàm Yên gia nhập cách cúng mới của Minh và giao cho một cộng sự về Cao Bằng thực hiện cách cúng mới và thu tiền của những người Mông tin theo¹⁰.

Phụ họa với Dương Văn Minh, Đào Đình Hoảng và các đồng sự viết khẩu hiệu bằng chữ Việt, chữ Mông và chữ Hán khẳng định: “Đấng Cứu thế Dương Văn Minh ra đời vào lúc 12 giờ đêm ngày 01 tháng 8 năm 1989” và dựng cổng chào để mọi người đến xem, chứng kiến đấng cứu thế Dương Văn Minh “giáng thế” tại nhà ông Đào Văn Tạ (bố vợ Minh). Mỗi người khi đến đó đều phải nộp cho Dương Văn Minh tiền, thuốc lá, chè, đường¹¹. Để thiêng hóa đấng cứu thế Dương Văn Minh, Hoảng và các đồng sự còn tung tin rằng, “Dương Văn Minh là người thiêng, là Đấng Cứu thế Giêsu” và kêu gọi “bà con người Mông hãy nhanh chóng báo cho người thân biết, ngày mùng 9 tháng 10 đến nơi ngự của đấng cứu thế Dương Văn Minh tại xã Yên Hương, huyện Hàm Yên làm lễ cầu hồn cho khỏi ốm đau, khi đi nhớ mang theo chè, thuốc lá và tiền”. Theo yêu cầu của “đấng cứu thế” Dương Văn Minh, họ thành lập một nhóm người thực hiện việc cúng khẩn cầu hồn. Nhiều người Mông từ Thái Nguyên, Cao Bằng, Bắc Kạn và một số nơi khác trong tỉnh Tuyên Quang kéo đến nhờ “đấng cứu thế” Dương Văn Minh chữa bệnh, mong thoát khỏi khổ đau¹².

Sau một thời gian tích cực hoạt động, Dương Văn Minh và Đào Đình Hoảng đã tuyên truyền lôi kéo được nhiều người Mông ở Bắc Thái (Thái Nguyên và Bắc Kạn), Tuyên Quang, Cao Bằng tin theo¹³. Để đẩy mạnh việc tuyên truyền cho “cách cúng mới” của mình, Dương Văn Minh còn thành lập tổ chức, tự nhận là Chúa Giêsu, phong cho Đào Đình Hoảng làm linh mục (cha) và xây dựng một ngôi nhà năm gian để hành đạo. Ngày 26 tháng 3 năm 1990, Dương Văn Minh mổ trâu, bò, lợn, gà để khánh thành nhà mới và mời bà con người Mông đến ăn mừng Minh được phong làm “Bổ đạo”. Nhiều người Mông đã bỏ sản xuất, bán trâu, bò, ngựa để đến chúc mừng “đấng cứu thế” Dương Văn Minh¹⁴.

Những hoạt động, việc làm của Minh và các cộng sự bị chính quyền phát hiện và dẹp bỏ. Ngày 30 tháng 4 năm 1990, Dương Văn Minh, và đến ngày 15 tháng 5 năm 1990, Đào Đình Hoăng bị bắt, đưa ra xét xử và bị xử phạt 5 năm tù giam về tội lừa đảo, tuyên truyền mê tín dị đoan gây hậu quả nghiêm trọng.

1.3. Thời kỳ tuyên truyền về “tín ngưỡng Dương Văn Minh là tín ngưỡng duy nhất và mãi mãi về sau” (từ năm 1995 đến nay)

Sau khi mãn hạn tù (1995), ý định tìm kiếm một tôn giáo mới hay một “cách cúng mới” cho người Mông vẫn đeo đẳng Dương Văn Minh. Vì vậy, năm 1997, ông ta và các cộng sự về huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng bí mật chuẩn bị cho ra mắt “đạo lạ Dương Văn Minh”. Đồng thời, Minh hai lần cử người về Tổng Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (Miền Bắc) ở số 2 Ngõ Trạm, Hà Nội tìm sự hậu thuẫn, nhưng đều bị Tổng hội từ chối, không công nhận cách cúng mới của Dương Văn Minh thuộc Hội Thánh Tin Lành.

Năm 2000, Dương Văn Minh trở lại thôn Ngòi Sen, xã Yên Lâm, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tổ chức 4 cuộc họp để chuẩn bị cho việc ra mắt tôn giáo mới. Cuộc họp thứ nhất vào tháng 3 năm 2000, Dương Văn Minh hối thúc các cộng sự làm đơn gửi các cấp chính quyền xin ra mắt “tôn giáo” của mình với tên gọi: “*Tín ngưỡng Dương Văn Minh là tín ngưỡng duy nhất và mãi mãi về sau*”. Cuộc họp thứ hai vào tháng 5 năm 2000, Minh yêu cầu các cộng sự viết đơn xin tổ chức kỷ niệm 10 năm thành lập. Cuộc họp thứ ba vào tháng 10 năm 2000, Minh phân công người phụ trách địa bàn “truyền đạo” ở tỉnh Tuyên Quang, Bắc Kạn, Cao Bằng, Thái Nguyên và người chuẩn bị cơ sở vật chất cho ngày “khai đạo”¹⁵. Cuộc họp thứ tư vào tháng 11 năm 2000, Minh lập tổ chức và nhân sự của “đạo”, do Dương Văn Minh đứng đầu. Tổ chức của “đạo” bao gồm: ở cấp Trung ương có Ban Tổng quản, đứng đầu là Tổng quản trưởng; Ban Bảo vệ; Ban Thanh niên; Ban Soạn thảo văn bản; Ban Phụ nữ; Ban Phụ lão. Mỗi thôn, bản do trưởng thôn, phó thôn phụ trách, có trưởng ban tín ngưỡng, bí thư thanh niên, hội trưởng phụ nữ, phụ lão. Các ban ở Trung ương và cơ sở đều do Dương Văn Minh phân công nhân sự cụ thể. Ban Soạn thảo văn bản đã soạn thảo một số văn bản, trong đó có *Bản Quy ước về quản lý an ninh* gồm 7 phần, 21 điều¹⁶. Mục đích là

để kiểm soát người ra vào thôn Ngòi Sen, nơi thường trú của Dương Văn Minh. Họ còn sáng tác bài hát cho ngày lễ “ra mắt”¹⁷.

Trong tháng 12 năm 2000, Dương Văn Minh đã liên tiếp gửi đơn lên Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, huyện Hàm Yên và xã Yên Lâm đề nghị công nhận “*Tín ngưỡng Dương Văn Minh là tín ngưỡng duy nhất và mãi mãi về sau*”¹⁸. Ngày 15 tháng 12 năm 2000, Dương Văn Minh viết thư gửi Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; Tổng Bí thư và Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đề nghị xem xét: 1) Tín ngưỡng tự phát mang biểu tượng cây Thập ác (nguyên bản) của Dương Văn Minh thuộc về tín ngưỡng nào; 2) Cách giải quyết tập trung lực lượng gây sức ép áp đảo bà con người Mông; 3) Yêu cầu giải quyết vụ này trong vòng 4 ngày. Trong đó, Dương Văn Minh khẳng định: ông ta không có tội, nếu chính quyền cho rằng ông ta có tội thì phải công khai chứng minh; việc gọi hỏi Dương Văn Minh phải tiến hành ở nhà ông ta với sự chứng kiến của người thân và bà con người Mông; xin được theo *Tín ngưỡng Dương Văn Minh là tín ngưỡng duy nhất và mãi mãi về sau*. Ông ta tự nhận mình là “giáo chủ”, vì “năm 1995 tôi được ban làm người dạy dỗ diu dất nhân dân”; năm 1997 đi tu và bây giờ (2000) trở về quê hương để tiếp tục làm công việc của mình¹⁹ và sẽ hoàn thiện vào cuối năm 2000²⁰.

Sự xuất hiện của Dương Văn Minh vào năm 2000 tuy đột ngột, nhưng công khai xin thành lập một tôn giáo mới không còn gắn với việc “xung vua, đón Vàng Chử” như trước đây nữa. Việc này được Minh và các đồng sự chuẩn bị một cách công phu, chu đáo qua nhiều năm. Trong đơn xin lập tôn giáo mới của mình, Dương Văn Minh và các cộng sự lý giải rằng, tín ngưỡng này phù hợp với nguyện vọng của đồng bào, đem lại lợi ích cho dân, là một tôn giáo “chân chính”, “rất tôn giáo”, rất tốt, nó xóa bỏ mê tín dị đoan, không dạy điều xấu, không chống Đảng, chống Nhà nước mà dạy người Mông thấy được “con đường tốt”; Dương Văn Minh là một người tốt, nó dạy con đường làm ăn tốt, đi con đường đúng, nó không tranh giành với Nhà nước, với Đảng mà chỉ giúp Nhà nước, giúp Đảng mà thôi²¹ và chẳng có dính líu gì với đạo Vàng Chử cả²². Trong một bức thư, cộng sự của

Dương Văn Minh khẳng định: “Dương Văn Minh đã có nhiều lời khuyên tốt đẹp, làm cho bà con có tình thương yêu giúp đỡ lẫn nhau và đoàn kết rộng rãi; tôi nhận thấy sự việc của Dương Văn Minh là phù hợp với tâm tư và nguyện vọng của chúng tôi; Chúng tôi tự nguyện nhận lấy tín ngưỡng của ông Dương Văn Minh làm tín ngưỡng duy nhất cho chúng tôi kể từ năm 2001 trở đi và mãi mãi về sau”²³. Như vậy, Dương Văn Minh lần này xuất hiện không phải là Vàng Chứ hay Chúa Giêsu mà là một con người bằng xương, bằng thịt cụ thể, nhưng có khả năng và sức mạnh siêu nhiên. Nó được một bộ phận người Mông Trắng tin theo, đón nhận, xem đó như một “cái lý mới”, một “cách cúng mới” của mình.

Sự tái xuất hiện của cái gọi là “tín ngưỡng Dương Văn Minh” lần này được chuẩn bị và tổ chức chu đáo hơn. Theo kế hoạch, Dương Văn Minh dự định làm lễ “lên ngôi” (lễ lên ngự trên chiếc ghế đặt trên bàn thờ) trước đông đảo “tín đồ” vào cuối tháng 12 năm 2000 hoặc đầu tháng 1 năm 2001, nhưng bị chính quyền dẹp bỏ. Tháng 3 năm 2001, Dương Văn Minh bỏ đi, nhưng “tín ngưỡng” mà ông ta dự định lập nên vẫn tiếp tục tồn tại, được nhiều người Mông Trắng tin theo. Tháng 9 năm 2001, một số cộng sự²⁴ của Dương Văn Minh ở xã Yên Lâm, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang làm đơn gửi đến chính quyền xã, huyện, tỉnh đề nghị trả lại bàn thờ, ghế mây, băng rôn đã bị thu giữ năm 2000 và xin tổ chức ra mắt “đạo Dương Văn Minh”, nhưng không được chấp nhận. Tháng 5 năm 2007, Đào Đình Hoảng tổ chức “lễ kỷ niệm” sinh nhật lần thứ 6 ngày “khai đạo” Dương Văn Minh tại xã Yên Lâm, Hàm Yên, Tuyên Quang tuyên bố Dương Văn Minh sẽ trở về làm cho những người theo đạo có cuộc sống sung sướng và sẽ có người nước ngoài ủng hộ,... nên đã có khoảng 2.000 người Mông, chủ yếu ở Cao Bằng, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Bắc Kạn về tham dự. Tháng 9 năm 2007, những người theo Dương Văn Minh ở Tuyên Quang, Cao Bằng làm đơn gửi chính quyền các cấp xin phép được xây dựng “nhà đờn” (nơi để đồ tang lễ). Từ đây, xuất hiện biểu tượng mới - *nhà đờn* - gắn với các linh vật gồm con én, con cóc, con ve và cánh cung cây tượng trưng cho cây thánh giá, trở thành dấu chỉ mang tính “hồn cốt” của hiện tượng Dương Văn Minh, đánh dấu

bước rẽ quan trọng của hiện tượng này theo một cung cách mới, một “cách cúng mới” của người Mông. Cũng từ đây, hiện tượng Dương Văn Minh hoạt động gắn với biểu tượng nhà đôn và phát triển, lan rộng trong cộng đồng người Mông Trắng cho đến nay đã có trên 7.700 người theo ở trên 100 thôn bản, thuộc các tỉnh: Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Bắc Kạn và Lào Cai.

2. Nhận diện hiện tượng Dương Văn Minh

Người khai đạo - giáo chủ

Dương Văn Minh, sinh năm 1961 là người Mông Trắng di cư. Dương Văn Minh được tín đồ nhìn nhận không phải là một vị thần thánh mà là một con người biết dạy “con đường ăn, con đường uống cho tất cả con người, là người dạy điều tốt, vừa lòng tất cả, hợp lòng tất cả thích, ... dạy đường tốt, đường đúng, lời khuyên tốt đẹp, làm cho bà con thương yêu giúp đỡ lẫn nhau và đoàn kết rộng rãi; việc làm của Minh là phù hợp với tâm tư và nguyện vọng” của họ. Như vậy, Dương Văn Minh được một bộ phận người Mông Trắng tin theo, xem đó như một vị “thủ lĩnh” tinh thần, không chỉ dạy cho họ biết “cách cúng mới”, biết đi con đường đúng, làm điều tốt đẹp mà còn dạy cho họ biết thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau và cùng nhau đoàn kết làm điều tốt. Ông ta đã trở thành một hình tượng, một vị “cứu tinh” cho một bộ phận người Mông Trắng trên con đường hiện đại hóa tín ngưỡng truyền thống, từ bỏ tín ngưỡng đa thần với nhiều hủ tục nặng nề để đi tìm một “cách cúng mới”, “cái lý mới” cách tân, giản tiện và tiết kiệm tiền bạc hơn, phù hợp với xã hội hiện đại, song vẫn không xóa bỏ hoàn toàn tín ngưỡng truyền thống, tâm thức tôn giáo tộc người.

Thời điểm xuất hiện

Hiện tượng Dương Văn Minh xuất hiện năm 1987, đây là thời điểm một bộ phận người Mông có sự chuyển đổi niềm tin tôn giáo từ bỏ tín ngưỡng truyền thống sang theo đạo Tin Lành dưới tên gọi Vàng Chứ. Đây cũng là thời kỳ Việt Nam bắt đầu tiến hành công cuộc đổi mới, chuyển từ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp sang phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở cửa, hội nhập quốc tế, trong điều kiện tình hình kinh tế-xã hội khủng hoảng sâu sắc, đời sống nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng

người Mông vô cùng khó khăn, tạo điều kiện cho tôn giáo phục hồi, hiện tượng tôn giáo mới, trong đó có hiện tượng Dương Văn Minh ra đời và phát triển²⁵. Sau hơn 30 năm, mặc dù gặp nhiều khó khăn, song hiện tượng Dương Văn Minh vẫn tồn tại và phát triển bất chấp sự phản đối của chính quyền, của những người Mông theo tín ngưỡng truyền thống và của các hệ phái Tin Lành²⁶.

Địa bàn phân bố và cộng đồng những người tin theo

Hiện tượng Dương Văn Minh xuất hiện đầu tiên ở Tuyên Quang, sau đó lan ra các địa bàn có người Mông Trắng sinh sống. Cho đến nay hiện tượng này đã phát triển và phân bố ở 5 tỉnh: Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Bắc Kạn và Lào Cai (từ 2014). Đây là địa bàn vùng núi, vùng xa biên giới, vùng dân tộc thiểu số, kinh tế thấp kém, đời sống nhân dân có nhiều khó khăn. Địa bàn Dương Văn Minh “khai đạo” là vùng đất mà Minh và một số tín đồ mới di cư từ nơi khác đến. Trước đây, Dương Văn Minh ở bản Xí Điêng, xã Thượng Thôn, Hà Quảng, Cao Bằng; thời kỳ chiến tranh biên giới Việt-Trung, thực hiện chính sách di dân, Dương Văn Minh cùng gia đình di cư, chuyển về sinh sống tại xã Yên Lâm, Hàm Yên, Tuyên Quang. Hầu hết những người di cư đến vùng đất mới đều thiếu hoặc không đất sản xuất nên đời sống của họ rất khó khăn.

Những người theo Dương Văn Minh chủ yếu là người Mông Trắng di cư. Nhưng đó là một “cộng đồng tín đồ xác định, là những người tự nguyện, có chung một niềm tin vào tôn chỉ, lời dạy của giáo chủ”²⁷ và không ngừng tăng lên, mặc dù không nhiều như các hệ phái Tin Lành khác. Sau khi Dương Văn Minh bị xử phạt tù (1990), một nhóm người Mông ở Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên vẫn tiếp tục theo “cách cúng mới”, một nhóm chuyển sang theo đạo Tin Lành. Tính đến thời điểm năm 2001, có 5.121 người Mông ở 33 xã, 16 huyện thuộc 4 tỉnh Tuyên Quang, Cao Bằng, Bắc Kạn và Thái Nguyên theo Dương Văn Minh²⁸. Đến tháng 3 năm 2010, tỉnh Bắc Kạn có 56 hộ, 321 người Mông theo với 3 nhóm ở 3 huyện²⁹. Tỉnh Cao Bằng có 338 hộ, 1.766 người theo, 15 điểm nhóm tại các huyện: Bảo Lâm, Hà Quảng, Hòa An và Trà Lĩnh³⁰. Năm 2014, tỉnh Cao Bằng có 8 bản của 3 xã ở huyện Bảo Lâm và Hà Quảng; tỉnh Tuyên Quang có 2 thôn bản ở

huyện Hàm Yên và Yên Sơn; tỉnh Bắc Kạn có 2 thôn bản ở Bắc Nậm, Chợ Mới; tỉnh Thái Nguyên có 1 thôn bản ở huyện Võ Nhai theo Dương Văn Minh. Vào lúc cao điểm, ở huyện Võ Nhai có 56 hộ, trên 300 người; huyện Đông Hỷ có trên 120 hộ với gần 550 người Mông theo Dương Văn Minh³¹. Đến năm 2016, hiện tượng Dương Văn Minh có 1.352 hộ, 7.701 người, 95 cốt cán tích cực ở 101 thôn, bản thuộc 50 xã, 17 huyện, 5 tỉnh (Tuyên Quang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên và Lào Cai). So với năm 2015, tăng 149 hộ, 734 người, 14 cốt cán (tăng 12,39% số hộ, 10,54% số người và 7,28% cốt cán); tổng cộng cả 3 năm (2013-2015) tăng 21% về số người³².

Đa số những người theo Dương Văn Minh là người Mông Trắng di cư vì nhiều lý do khác nhau. Như trường hợp những người Mông ở Bắc Kạn di cư từ Cao Bằng sau chiến tranh biên giới năm 1979, họ “đã phai nhạt các giá trị văn hóa truyền thống, không hiểu biết nhiều về phong tục, tập quán cũng như những sinh hoạt tôn giáo truyền thống của đồng bào mình”³³. Hơn nữa, người Mông chưa từng theo tôn giáo nào. Tín ngưỡng đa thần truyền thống của họ chủ yếu là thờ cúng tổ tiên, thờ ma nhà, ma bản với nhiều lễ tục rườm rà, tốn kém, nặng nề. Thời điểm Dương Văn Minh “khai đạo” trùng với thời điểm trong cộng đồng người Mông đang có sự chuyển đổi niềm tin, từ bỏ tín ngưỡng đa thần truyền thống sang theo tôn giáo nhất thần, nhất là đạo Tin Lành. Do tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, thờ ma nhà, ma cửa với nhiều lễ tục lạc hậu, rườm rà, tốn kém, người dân khi nghe tuyên truyền về “cách cúng mới” giản tiện nên dù không biết “cách cúng mới” thế nào nhưng họ vẫn tin theo. Cộng đồng tín đồ này sống phân tán ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, nhưng lại là những cộng đồng được cố kết bền chặt bởi họ có mối “quan hệ thân tộc, dòng họ, gia đình đối với Dương Văn Minh và các đối tượng cốt cán nên niềm tin của họ khó thay đổi”³⁴.

Về tài liệu

Chủ yếu là tài liệu chép tay hoặc truyền miệng do Dương Văn Minh và các cộng sự sáng tác dựa vào Kinh Thánh, Thánh ca của Kitô giáo (chủ yếu là đạo Tin Lành), với hình tượng Chúa Giêsu, nhất là con trai của “Bố Trời” (Chúa Trời) xuống cứu thế (chỉ Dương Văn

Minh). Trong bài hát sáng tác ngày 19/12/2000, lời tiếng Mông có đoạn: “Chúa Giêsu đã về trước năm 2000, về cứu người thoát khỏi ma quỷ. Được ăn ngon lành. Người cha về làm tốt cho mọi người. Đất nước, tất cả mọi người mới tin. Và đến năm 1997, Bồ Trời (sai) con trai về cứu thế. Cha nói đến nơi Cha nghỉ ngơi. Đến ngày 15 tháng 11 năm 2000, con trai của Cha Trời cứu thế mới quay về đến”³⁵.

Về “giáo lý”

Hiện tượng Dương Văn Minh dựa vào giáo lý, giáo luật, những bài Thánh ca của đạo Tin Lành, lấy hình tượng Chúa Giêsu làm trung tâm, cây Thánh giá làm biểu tượng gắn với các biểu tượng tâm linh của dân tộc Mông. Dương Văn Minh và các cộng sự còn biên soạn một số giáo lý cho phù hợp với khả năng nhận thức của người Mông tin theo; đưa một số nét văn hóa tâm linh của người Mông vào giáo lý và đặc biệt đề cao vai trò cá nhân của “giáo chủ” Dương Văn Minh. Ông ta tự nhận là Chúa Cứu thế, được Thiên Chúa giao cho sứ mệnh “dạy dỗ diu dắt nhân dân” và được những người tin theo thừa nhận, tin tưởng. Ban đầu, Dương Văn Minh và các cộng sự nghe theo đài FEBC đi tuyên truyền về đạo Vàng Chứ (Vương Chủ). Vì là tuyên truyền nên có sự thêm thắt và không nhất quán. Có nơi đồng nhất Vàng Chứ với hiện tượng “xung vua” vốn lưu truyền trong dân tộc Mông³⁶. Có nơi chuyển Vàng Chứ thành Đấng Cứu thế, đồng nhất với Chúa Giêsu. Người ta tuyên truyền về việc đón Vàng Chứ³⁷. Về sau, Dương Văn Minh dựa vào đó và cho rằng, Minh đã nhận được “thiên khải” từ chính Chúa Giêsu. Đặc biệt, Dương Văn Minh cho rằng, thời điểm ông ta nhận được thiên khải là thời điểm tái sinh, trở thành người khác, chính Dương Văn Minh là Đấng Cứu thế, là người được Bồ Trời sai xuống cứu giúp người Mông.

Về “giáo luật”

Thể hiện rõ trong *Bản quy ước, điều lệ tổ chức đời sống người Mông đổi mới*, do Dương Văn Minh soạn thảo³⁸. Bản quy ước, điều lệ này gồm 4 phần với nội dung cơ bản như sau:

Phần thứ nhất: Thập nhị giới³⁹, tức 12 “điều răn” của đạo (gồm có 11 điều không được làm và 1 điều nên làm) quy định những điều không được làm và nên làm trong cuộc sống mà họ gọi là “đời sống

người Mông đổi mới từ năm 1989 đến nay”. Có thể tóm tắt *Thập nhị giới* thành 6 nội dung chính như sau: *Thứ nhất*, ăn ở vệ sinh, kiêng kỵ như không ăn máu động vật, nhất là tiết canh và những con vật chết không bị cắt tiết (Điều 1); *Thứ hai*, không sa vào các tệ nạn như rượu chè, cờ bạc, ma túy (Điều 2, 5, 6); *Thứ ba*, giữ gìn phong hóa thôn bản và hạnh phúc gia đình như không đánh nhau, chửi nhau, xích mích, mâu thuẫn, lừa dối, lừa đảo, không cướp vợ, cướp chồng người khác (Điều 3, 4, 10, 11); *Thứ tư*, không sa vào tội phạm như giết người, đốt nhà (Điều 7); *Thứ năm*, không được tranh chấp, xâm lấn ruộng đất của người khác (Điều 8, 9) và *Thứ sáu*, đoàn kết giúp đỡ nhau sản xuất. Như vậy, thập nhị giới răn nêu trên hoàn toàn phù hợp với những tiêu chí xây dựng thôn bản, gia đình văn hóa mới mà Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đang phát động nhằm xây dựng nông thôn mới.

Phần thứ hai: ngày sinh nhật và sinh hoạt văn nghệ trong dịp lễ tết, quy định về ngày sinh nhật (Giáng sinh) “giáo chủ” Dương Văn Minh; nghi thức đón giao thừa và sinh hoạt văn nghệ dịp năm mới. Trong đó, quy định rõ vào ngày sinh nhật của Dương Văn Minh (ngày 9 tháng 5 âm lịch) hàng năm phải được tổ chức long trọng, có băng rôn viết dòng chữ “ngày 9 tháng 5 là ngày sinh nhật” (băng chữ phổ thông và chữ Mông Latinh) trên nền vải trắng; có bàn trà, hoa phũ tím vải trắng, 4 người đàn ông ngồi bốn góc để chúc mừng và thanh niên nam, nữ hát 2 bài ca chúc mừng ngày sinh nhật của Dương Văn Minh. Về nghi lễ đón giao thừa, quy định rõ vào lúc 12 giờ đêm (24 giờ), ngày 30 tết Nguyên Đán phải tổ chức đón giao thừa chúc mừng năm mới, thanh niên nam, nữ hát 2 bài ca chào mừng năm mới. Về văn nghệ chào đón năm mới được quy định cụ thể phải có băng rôn ghi dòng chữ “Văn nghệ chào đón năm mới” bằng cả tiếng phổ thông và tiếng Mông Latinh trên nền vải trắng. Văn nghệ chúc mừng năm mới tổ chức vào hai ngày: ngày 02 tết tổ chức ca múa nhạc đón chào năm mới: “Tốp ca nữ hát đồng ca mở màn trước 1 bài, ngày hôm đó mọi người tham gia hát dân ca, múa khèn, thổi sáo mừng năm mới. Ngày 08 tết tất cả già, trẻ, trai, gái tập trung tổ chức liên hoan văn nghệ tổng kết đón xuân. Như vậy, qua việc làm trên cho thấy, Dương Văn Minh đang có ý đồ tạo nên những ngày “lễ trọng” (ngày sinh nhật) cũng như

“mùa lễ” cho cách cúng mới của mình giống như các ngày lễ trọng và mùa lễ của Công giáo hay đạo Tin Lành vậy. Đây là những điểm mới tạo nên sự khác biệt giữa những người theo hiện tượng Dương Văn Minh với tín ngưỡng truyền thống.

Phần thứ ba: lễ cưới, quy định cụ thể phải có 3 bàn hoa cưới, 5 người chủ trì buổi hôn lễ (1 nữ, 4 nam), 4 người chủ lễ hát 4 bài chúc mừng hôn lễ. Về lễ vật, nhà trai mang mâm lễ vật đến nhà gái để “trả công nuôi dưỡng của bố mẹ”, gồm 1,6 triệu đồng tiền mặt, 60 kg thịt và 24 chai nước ngọt. Đây là những điều hoàn toàn mới mẽ không có trong truyền thống của người Mông. Điều đó cho thấy, Dương Văn Minh muốn canh tân, cải sửa hôn lễ của người Mông theo “cách cúng mới” của ông ta.

Phần thứ tư: tang lễ, quy định khi gia đình có người chết phải thông báo với chính quyền địa phương; tang lễ phải thực hiện chu đáo, trang nghiêm, tiết kiệm, không được mời thầy cúng, không giết mổ gia súc, gia cầm để thết đãi; người chết phải chôn trong vòng 24 giờ. Đặc biệt, bản quy ước quy định mỗi thôn bản phải làm “01 nhà nhỏ để đựng đồ tang lễ” (nhà đôn), cách xa khu dân cư 100m, bên trong nhà đặt 1 chiếc bàn, trên bàn đặt biểu tượng con én, con cóc, con ve sầu và cây thập giá, có 4 từ: NTUX (Trời), TÊZ (Đất), HNUZ (Mặt Trời), HLI (Mặt Trăng). Ý nghĩa của các biểu tượng: con én thay cho cái cang; con cóc thay cho cái trống; con ve thay cho cây khèn và cây thập giá thay cho mũi tên⁴⁰. Như vậy, tang lễ là nét đặc sắc nhất của “cách cúng mới” bởi nó đã tạo các biểu tượng, điều đó làm cho hiện tượng Dương Văn Minh khác biệt với đạo Tin Lành và ở góc độ bản sắc tộc người, nó vẫn giữ được bản sắc văn hóa của người Mông.

Về nghi lễ thờ phụng

Cuối năm 2000 chuẩn bị cho lễ ra mắt, Dương Văn Minh cho chuẩn bị cơ sở vật chất: cờ (hình chữ nhật, có hình chữ thập ở giữa), ghế, sập (bàn thờ). Ghế cho Dương Văn Minh ngồi là ghế mây, ở phía sau lưng ghế có hình chữ thập. Sập đóng bằng gỗ (còn gọi là bệ thờ, ban thờ)⁴¹. Những người theo Dương Văn Minh sinh hoạt thường xuyên vào thứ Năm và Chủ nhật hàng tuần cũng như các hệ phái Tin Lành khác trong vùng. Nội dung buổi lễ: cầu nguyện tập thể, hát

những bài ca ngợi Chúa Giêsu, đặc biệt ca ngợi “giáo chủ” Dương Văn Minh. Từ năm 2015 trở lại đây, Dương Văn Minh và những người theo đạo tổ chức các buổi lễ sinh nhật, lễ mừng năm mới rất rầm rộ, nhằm biến ngày sinh nhật của Dương Văn Minh trở thành ngày “lễ trọng”, lễ đón năm mới trở thành “mùa lễ” của đạo⁴².

Biểu tượng

Nhà đòn (nơi để đồ tang lễ có hình các linh vật: con én, con cóc, con ve, chữ thập) là biểu tượng nổi bật và có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với “cách cúng mới” của Dương Văn Minh⁴³. Nhà đòn có kiến trúc đơn giản, là một ngôi nhà nhỏ có diện tích từ 8 m² đến 12 m², trong nhà đòn để ghế, bàn đặt quan tài cho người chết. Bàn, ghế có khắc 4 biểu tượng, gồm hình: con én, con cóc, con ve và chữ thập tượng trưng cho cánh cung của người Mông. Một số nơi còn có thêm cây khèn. Những người theo hiện tượng Dương Văn Minh giải thích rằng, con én (thay vì con gà theo tín ngưỡng của người Mông truyền thống) là linh vật biểu trưng chỉ đường đưa linh hồn người chết về với tổ tiên nơi Thiên Đường; con cóc là linh vật biểu trưng cho tiếng trống kêu khóc, báo lên Ông Trời dưới trần gian có người chết; con ve là linh vật biểu trưng cho tiếng khèn khóc than cho người qua đời và chữ thập tượng trưng cho cánh cung (nỏ) làm vũ khí bảo vệ người chết trên dọc đường đi và bảo vệ linh hồn người đã khuất cũng là biểu tượng của Chúa Giêsu - Đấng Cứu thế của họ. Khi có người qua đời, người ta đem bàn, ghế có khắc hình các linh vật từ nhà đòn về nhà đặt quan tài làm lễ cho người chết. Nếu không có nhà đòn, người ta có thể đem linh vật trên để ở nhà, hoặc khi có người qua đời họ sẽ tạo biểu tượng các linh vật mới. Ngoài ra, người theo Dương Văn Minh còn treo tấm vải trắng có in hình Mặt Trời. Họ giải thích rằng, Mặt Trời tượng trưng cho việc con người do Ông Trời sinh ra nên phải thờ Ông Trời. Trời còn là biểu tượng cho tính Dương, cũng là tượng trưng cho dòng họ Dương (Giàng) của “giáo chủ” Dương Văn Minh. Tấm vải nền trắng tượng trưng cho sự trong sạch, trong sáng cũng là biểu trưng của người Mông Trắng.

Như vậy, với việc duy trì các linh vật con chim én, con ve, con cóc, và chữ thập tượng trưng cho cây cung (nỏ), những biểu tượng rất gần

gửi trong tâm thức tôn giáo của người Mông, cho thấy, hiện tượng Dương Văn Minh chủ trương lưu giữ lại những nét văn hóa, tâm thức tôn giáo của người Mông trong “cách cúng mới” của mình, mặc dù họ không trở lại với tín ngưỡng truyền thống nữa (phủ nhận thờ cúng tổ tiên, thờ ma nhà, ma cửa).

Về tổ chức

Ngay từ khi mới xuất hiện, Dương Văn Minh đã tuyển chọn các cộng sự của mình, như Đào Đình Hoăng. Năm 1989, sau khi lập “cách cúng mới”, Dương Văn Minh đã chỉ đạo thành lập một nhóm phụ trách việc cầu cúng và truyền đạo⁴⁴. Năm 2000, ông ta lập tổ chức, gồm có giáo chủ Dương Văn Minh, các ban ở trung ương và ở thôn, bản đều do Dương Văn Minh phân công cụ thể. Năm 2011, Dương Văn Minh sắp xếp lại Ban Lãnh đạo Trung ương có 11 người do Lý Văn Ninh (người Cao Bằng) trực tiếp điều hành, phân công người phụ trách cách các tỉnh (4 tỉnh Cao Bằng, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Bắc Kạn) mỗi tỉnh có trưởng, phó nhóm phụ trách. Ở thôn, bản có trưởng, phó nhóm phụ trách.

Dưới góc độ tôn giáo học, xét về bản chất, hiện tượng Dương Văn Minh là một loại hình tôn giáo mới - một “cách cúng mới” của người Mông. Cái “lý mới” này chưa phải là một tôn giáo hay giáo phái hoàn chỉnh có đầy đủ giáo lý, nghi lễ của một tôn giáo, mà đang trong quá trình xây dựng, *đang tìm kiếm một mô thức đời sống tôn giáo mới*⁴⁵ hay một kiểu *hiện đại hóa* tín ngưỡng truyền thống của người Mông⁴⁶ dựa trên tư tưởng Kitô giáo cho phù hợp với hoàn cảnh mới, đáp ứng nhu cầu đời sống tâm linh của một bộ phận dân tộc Mông, nhưng vẫn lưu giữ lại những giá trị truyền thống. Sự xuất hiện nhà đôn với các linh vật con én, con cóc, con ve và chữ thập tượng trưng cho cánh cung là kết quả của quá trình tiếp biến văn hóa giữa Kitô giáo với văn hóa địa phương tạo nên hình thái sinh hoạt tôn giáo mới - hiện tượng Dương Văn Minh, mang sắc thái riêng của người Mông Trắng ở Việt Nam.

3. Một số nhận xét

Hiện tượng Dương Văn Minh có thể xem như một lối rẽ trong quá trình cải đạo của phong trào chuyển đổi đức tin, từ tín ngưỡng truyền

thống sang theo xu hướng Kitô giáo của một bộ phận người Mông ở Việt Nam vào những thập niên cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI. Đó là sự tiếp biến của Kitô giáo với văn hóa tín ngưỡng địa phương, từ đó hình thành nên hình thái sinh hoạt tôn giáo mới có liên quan đến Kitô giáo, nhất là đạo Tin Lành. Rõ ràng, việc Dương Văn Minh tự nhận mình là “Đấng Cứu thế” là không thể chấp nhận được đối với những người Kitô giáo, kể cả Công giáo và đạo Tin Lành. Bởi Đức Chúa Kitô (Chúa Cứu Thế) chỉ có một là Đức Chúa Giêsu Kitô mà thôi. Hơn nữa, việc đề cao biểu tượng nhà đôn với các linh vật như con én, con cóc, con ve và cánh cung, cũng như biểu tượng Mặt Trời cùng việc tổ chức ngày sinh của Dương Văn Minh như một buổi lễ “Giáng sinh”, đã đi ngược lại với chủ trương không thờ ngẫu tượng và hệ thống 5 tín lý duy nhất căn bản của đạo Tin Lành (duy ân điển, duy đức tin, duy Kinh Thánh, duy Chúa Giêsu Kitô và duy Thiên Chúa được tôn vinh). Chính vì vậy, hiện tượng Dương Văn Minh đã không được các hệ phái Tin Lành thừa nhận, thậm chí đài FEBC - cơ quan truyền giáo của đạo Tin Lành đã lên án rằng: “Giàng Súng Minh (tức Dương Văn Minh) không phải là người tốt, Giàng Súng Minh không phải là người cứu nhân loại, ông Minh là mục sư giả, là người không có thật, ông Minh chỉ lừa anh em mà thôi, ông Minh sinh ra ở Trái Đất này chứ ông Minh không phải là người của Cha Trời, nhảy từ trên Trời xuống... Còn Giàng Súng Minh anh em đừng tin và không được làm theo ông Minh và anh em đừng sợ ông Minh, ông Minh là người nói dối, lừa tiền nong của bà con”⁴⁷.

Thực ra, hiện tượng Dương Minh với những đặc điểm như trên không chỉ riêng có ở Việt Nam mà đã xuất hiện ở nhiều nơi cùng với quá trình phát triển của đạo Tin Lành ra thế giới. Chẳng hạn, đạo Tin Lành du nhập vào Hàn Quốc cũng đã hình thành nên tổ chức mang tên “Hội Thánh Đức Chúa Trời”, mà đấng tôn thờ chuyển đổi từ Chúa Giêsu Kitô sang nhà tiên tri Ahn Sahng Hong⁴⁸.

Có thể nói, hiện tượng Dương Văn Minh là một hiện tượng *tôn giáo mới* của người Mông, một thực thể khách quan ra đời và phát triển do những điều kiện kinh tế-xã hội quyết định nhằm đáp ứng nhu cầu đời sống tâm linh của một bộ phận người Mông. Trên thực tế, sau

30 năm tồn tại và phát triển, hiện tượng Dương Văn Minh đã hình thành những cộng đồng tôn giáo ổn định, với một niềm tin đã được xác định và khó thay đổi, một lối sống đạo đã định hình rõ nét (sinh hoạt tôn giáo vào thứ Năm và Chủ nhật hàng tuần), có “giáo chủ” cụ thể (Dương Văn Minh) và những biểu tượng tôn giáo. Nói cách khác, hiện tượng Dương Văn Minh thực chất là *một loại tôn giáo mới* của người Mông đã được cải biên, hiện đại hóa trên cơ sở dung hợp giữa đức tin Kitô giáo với một số tập tục, nghi lễ tín ngưỡng truyền thống của người Mông trong hoàn cảnh mới phù hợp với nhu cầu của đồng bào. Nó đã được một bộ phận người Mông tin theo và đón nhận như một “cách cúng mới”, một “cái lý mới” của mình, do cuộc sống khó khăn và việc thay đổi niềm tin tín ngưỡng, loại trừ được sự ám ảnh về “ma” trong phong tục cũ và thấy có lợi về nhiều mặt, đặc biệt là vấn đề tâm linh và kinh tế. Mặt khác, những người theo Dương Văn Minh đều có quan hệ đồng tộc, họ hàng, thông gia, liên gia, phần lớn là tự nguyện tham gia, không có biểu hiện bị ép buộc. Do vậy, họ không dễ dàng từ bỏ hoặc quay lại “đổi đầu” với người đồng đạo. Việc sử dụng các linh vật như con én, con cóc, con ve, cây thập giá tượng trưng cho cây cung trong đám tang đã trở thành biểu tượng tâm linh sâu sắc của tín đồ và họ chỉ sử dụng khi có người chết, không phải biểu tượng để tập hợp quần chúng hay hình thành tổ chức. Hiện tượng này “đã hình thành, tồn tại gần 30 năm, đã ăn sâu vào tư tưởng của một bộ phận đồng bào dân tộc Mông”⁴⁹ và “ảnh hưởng của Dương Văn Minh đã ngấm sâu vào đời sống tâm linh của những người tin theo” không dễ gì xóa bỏ.

Sự xuất hiện của hiện tượng Dương Văn Minh có thể xem như một quá trình “hiện đại hóa” tín ngưỡng truyền thống của người Mông nhằm loại bỏ những hủ tục lạc hậu, giữ gìn, bảo tồn các giá trị bản sắc văn hóa tộc người. Hiện tượng Dương Văn Minh thể hiện khát vọng của một bộ phận người Mông vừa muốn cải đạo sang tôn giáo khác, ở đây là Kitô giáo, nhưng vẫn muốn bảo tồn, lưu giữ một số quan niệm căn cốt, sâu sa trong tâm thức tôn giáo, văn hóa truyền thống của mình. Điều này được thể hiện rất rõ ở ngôi nhà đôn với biểu tượng con én, con ve, con cóc và chữ thập tượng trưng cho cây cung. Đó là một kiểu hỗn dung giữa Kitô giáo và tín ngưỡng truyền thống người

Mông, một kiểu “hiện đại hóa” tôn giáo truyền thống của người Mông cho phù hợp với hoàn cảnh mới, đáp ứng nhu cầu của đồng bào vì một mặt họ không thể thiếu tôn giáo, giữ gìn tình cảm của những người thân trong gia đình đối với những người quá cố, mặt khác lại tiết kiệm được thời gian và nhất là đỡ chi phí tốn kém trong hoàn cảnh cuộc sống thực tại còn quá khó khăn, cũng như tránh một số hủ tục nặng nề⁵⁰. Đáng chú ý, hiện tượng Dương Văn Minh đưa ra và thực hiện thập nhị “giới răn” khá tiến bộ, phù hợp chủ trương xây dựng đời sống văn hóa của Nhà nước, như: không uống rượu bia, không đánh nhau, chửi nhau; không cờ bạc; không tranh chấp ruộng đất với người khác; không thách cưới cao; tổ chức lễ cưới đơn giản, lịch sự; tang lễ phải báo với chính quyền, phải thực hiện chu đáo, trang nghiêm, tiết kiệm, vệ sinh, không để quá 24 giờ và những biểu tượng như còn én, con cóc, con ve và cánh cung.

Tuy nhiên, hiện tượng Dương Văn Minh - “cách cúng mới” của người Mông này đang trong quá trình hình thành, còn mang tính tự phát, thiếu tính hệ thống và bài bản, chưa có một hệ thống giáo lý và một triết lý thực hành tôn giáo rõ ràng, nhất là nó đang thiếu hụt một quan niệm, đức tin tôn giáo có định hình rõ nét.

Tóm lại, sau hơn 30 năm hình thành, tồn tại, hiện tượng Dương Văn Minh đã ăn sâu vào tư tưởng, lối sống và trở thành một nhu cầu tâm linh tôn giáo không thể thiếu của một bộ phận người Mông. Đó là một loại hình tôn giáo mới dựa trên cơ sở tư tưởng Kitô giáo và tín ngưỡng truyền thống của người Mông đã được cải biên cho phù hợp với hoàn cảnh mới. Tuy nhiên, hiện tượng này còn đang trong quá trình hình thành nên cần có chính sách phù hợp vừa nhằm đáp ứng nhu cầu đời sống tâm linh của đồng bào, vừa ngăn chặn sự lợi dụng của các thế lực xấu để ổn định vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần vào sự phát triển bền vững đất nước. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Đài *Nguồn sống* (Far East Broadcasting Company-FEBC), lập năm 1945, tại Thượng Hải (Trung Quốc), đến năm 1948 chuyển về Manila (Philippines). Đây là cơ quan truyền giáo Tin lành, phát bằng 149 ngôn ngữ, trong đó có tiếng Mông.

- 2 Đạo *Vàng Chử* xuất hiện đầu tiên vào năm 1980 ở bang Colorado (Mỹ), từ hệ phái Christian Alliance sau đó phát triển sang bang California do một người Mông tên là Trou và Kùng (hay Chour và Cồng) đứng đầu nên người Mông ở Mỹ gọi là đạo Vàng Chử Trou và Kùng. Họ lợi dụng câu chuyện kể rằng, xưa kia, vua Mông đánh nhau với người Hán, bị người Hán giết. Trước khi chết, vua Mông dặn lại: “Nghìn năm sau ta sẽ sống lại, sẽ làm cho người Mông sung sướng, sẽ có đất nước cho người Mông”. Từ đó, họ kêu gọi người Mông theo đạo Vàng Chử, chờ đón Vàng Chử xuất hiện, Vàng Chử sẽ cho tổ quốc, cho cuộc sống sung sướng. Qua đài FEBC, đạo Vàng Chử truyền vào cộng đồng người Mông ở Thái Lan từ năm 1984, đến năm 2003, có khoảng 20% người Mông ở nước này theo đạo. Từ năm 1984-1985, đạo Vàng Chử cũng xuất hiện tại Lào, đến năm 2001, có khoảng 10% người Mông ở Lào theo đạo. Tại các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam, những người truyền đạo Tin Lành đã đồng hóa ông vua (*Vangx Tsur* tức *Vua chủ* hay *Vương chủ* hoặc *Vangx Tsur Ntux*, tức *Vua chủ trời*) trong lịch sử hay huyền thoại của người Mông với Chúa Cứu thế (Chúa Kitô Giêsu) của Kitô giáo, gắn với việc xưng vua (dưới màu sắc tôn giáo, xưng *Giáo chủ*), đón *Vàng Chử* - một nhân vật đã được thiêng hóa, tạo nên một biểu tượng mới đã đánh đúng vào tâm lý tộc người, nhu cầu tâm linh và khao khát chờ đón một vị vua sẽ ra, người Mông sẽ có cuộc sống sung sướng”. Bởi vậy, việc hy vọng, chờ đợi *Vàng Chử* - một vị vua mới, đáng cứu tinh sẽ đến làm đổi đời họ, đã thu hút được nhiều người Mông theo đạo. Từ Tuyên Quang, đạo Vàng Chử nhanh chóng lan rộng ra nhiều vùng người Mông ở Tây Bắc. Đến năm 1990, đạo Vàng Chử đã xâm nhập vào 164 xã thuộc 8 tỉnh miền núi phía Bắc nơi có người Mông sinh sống, như: Tuyên Quang, Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai và Yên Bái. Xem: Vương Duy Quang (2005), *Văn hóa tâm linh của người Mông ở Việt Nam - Truyền thống và hiện tại*, Nxb. Văn hóa-Thông tin, Hà Nội, tr. 183-186.
- 3 Vương Duy Quang (2005), *Văn hóa tâm linh của người Hmông...*, Sđd, tr. 173-174.
- 4 Đào Đình Hoảng (tức Thảo Sênh Chơ), người Mông Trắng, nguyên quán: Mã Ba, Hà Quảng, Cao Bằng.
- 5 Trong đó, Dương Văn Minh đi Bắc Thái (Bắc Kạn, Thái Nguyên); Dương Văn Phùng và Lý Văn Khin đi Cao Bằng; Đào Văn Đình, Sầm Văn Khào đi Chiêm Hóa; Lý Văn Phùng đi các xã của Yên Sơn, Hà Tuyên (Hà Giang, Tuyên Quang)
- 6 Vào thời điểm này do hiểu biết hạn chế nên Dương Văn Minh cũng như hầu hết người Mông chưa phân biệt được Công giáo hay đạo Tin Lành mà gọi chung là đạo Thiên Chúa.
- 7 Nguyễn Hồng Dương (2014), “Hiện tượng tôn giáo mới phái sinh từ Kitô giáo ở nước ta hiện nay”, trong sách: *Chủ nghĩa hậu hiện đại và phong trào tôn giáo mới ở Việt Nam và thế giới*, Nxb. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, tr. 283.
- 8 Ý nói người Mông từ bỏ thờ cúng tổ tiên, mà nhà để theo tôn giáo mới do Dương Văn Minh lập ra.
- 9 Nguyễn Hồng Dương (2014), “Hiện tượng tôn giáo mới phái sinh từ Kitô giáo ở nước ta hiện nay”, Sđd, tr. 282.
- 10 Vương Duy Quang (2005), *Văn hóa tâm linh của người Hmông ở Việt Nam - Truyền thống và hiện tại*, Sđd, tr. 209.

- 11 Nguyễn Hồng Dương (2014), “Hiện tượng tôn giáo mới phái sinh từ Kitô giáo ở nước ta hiện nay”, Sdd, tr. 283.
- 12 Vương Duy Quang (2005), *Văn hóa tâm linh của người Hmông ở Việt Nam - Truyền thống và hiện tại*, Sdd, tr. 210.
- 13 Nguyễn Hồng Dương (2014), “Hiện tượng tôn giáo mới phái sinh từ Kitô giáo ở nước ta hiện nay”, Sdd, tr.283
- 14 Vương Duy Quang (2005), *Văn hóa tâm linh của người Hmông ở Việt Nam - Truyền thống và hiện tại*, Sdd, tr. 211.
- 15 Họ đã chuẩn bị cơ sở vật chất gồm: bàn thờ (sập), ghế mây, cờ đạo, băng rôn và mua 2 tấn gạo dự trữ, phục vụ cho tín đồ ăn trong 3 ngày với sự có mặt của “Trung ương, tỉnh, huyện về dự”.
- 16 Bản quy ước này được lập vào ngày 17 tháng 12 năm 2000, có 7 phần: *Phần I*: 1 điều (quy định thời gian đi lại, làm việc trong ngày); *Phần II*: 3 điều (quy định việc đi lại trong thôn, bản); *Phần III*: 12 điều (quy định về trật tự trong thôn); *Phần IV*: 1 điều (quy định tổ chức ban quản lý thôn, bản); *Phần V*: 2 điều (quy định trách nhiệm và nhiệm vụ của ban quản lý); *Phần VI*: 1 điều (quy định phạm vi quản lý) và *phần VII*: 1 điều (hiệu lực thi hành). Bản *Quy ước quản lý an ninh* này quy định: cấm tuyệt đối việc vác súng (vũ khí thô sơ) đi lại trong thôn (điều 4, phần III); việc thăm Dương Văn Minh phải thông qua ban quản lý thôn, nói chuyện thời gian (30 phút hoặc 1 giờ) không quá 1 giờ.
- 17 Một cộng sự đặt lời bài hát bằng tiếng Mông. Có bài hát dựa vào giai điệu bài: *Tiếng hát thành phố mang tên Người* của nhạc sĩ Cao Việt Bách, đặt lời ca ngợi Dương Văn Minh.
- 18 Trong đó, có đơn xin trình báo về việc thay đổi tín ngưỡng, với nội dung: 1) Dương Văn Minh cùng một số bà con người Mông xin chuyển đổi tín ngưỡng; 2) Dương Văn Minh không có ý tổ chức gây rối hay phá hoại đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam và 3) Sẵn sàng mở cửa để các cơ quan chức năng trao đổi, tìm hiểu với Dương Văn Minh.
- 19 Đơn đề ngày 16 tháng 12 năm 2000 có đoạn viết: “Năm 89 tôi đã bỏ mà đi. Năm 95 tôi đã đi tù được 5 năm về. Năm 95 tôi được ban làm người dạy dỗ diu dắt nhân dân. Năm 1997 tôi mới đi tu và bây giờ quay trở lại ở cùng vợ con và chính quyền địa phương. Bây giờ tôi quay trở lại, tôi làm công việc của mình, hạn năm 2000 là sẽ phải thành công. Tôi làm đơn cho chính quyền biết”. Xem: Vương Duy Quang (2005), Sdd, tr. 214.
- 20 Nguyễn Hồng Dương (2014), “Hiện tượng tôn giáo mới phái sinh từ Kitô giáo ở nước ta hiện nay”, Sdd, tr. 284-286.
- 21 Trong một lá thư cộng sự của Dương Văn Minh viết: “Tất cả anh em cùng một tiếng dân tộc Mông thừa cấp trên lãnh đạo cấp cao cùng đưa giấy ở đất nước Việt Nam. Trời đất sinh ra chữ thập ác ở trên trời đất, chữ thập ác đó về dạy tất cả các dân tộc anh em làm ăn uống hợp lòng tất cả anh em. Từ năm 1989 có xảy ra chữ thập ác về dạy tất cả các anh em các dân tộc người Mông thay đổi mới không mê tín dị đoan. Không làm ma, cúng ma... Chữ thập ác về không phải dạy điều xấu, không phá đất nước, không phá Đảng, Nhà nước. Chúng tôi ở mấy đời Việt Nam đất nước về đến nay, không có ai biết được về dạy con đường cho người đi tốt như thế, năm 1989 về đến năm 1999 này thì không có ma gì về hỏi được con người, chúng tôi được thấy một đường tốt nhất. Người này (tức Dương Văn

- Minh) chúng tôi được thấy dạy con đường ăn, con đường uống cho tất cả con người, là người dạy điều tốt, vừa lòng tất cả, hợp lòng tất cả thích... Nó là người về dạy đường tốt, đường đúng, nó không phải là người về tranh Nhà nước bát com và đôi đũa, nó chỉ là người cứu Đảng và Nhà nước. Xin nói cho Đảng và Nhà nước biết gốc cây thuốc ở đó, nó là cây cứu sống con người tất cả phải cùng một lòng thương nó”. Xem: Vương Duy Quang (2005), Sđd, tr. 213-214.
- 22 Vương Duy Quang (2005), Sđd, tr. 213.
 - 23 Vương Duy Quang (2005), Sđd, tr. 214.
 - 24 Gồm có Dương Văn Hùng, Dương Văn Dũng, Dương Văn Phùng, Đào Thị Hoảng, Thảo A Tráng và Thảo A Mua.
 - 25 Cùng thời gian này ở nước ta cũng xuất hiện một số hiện tượng tôn giáo mới như đạo *Bà Cầm* (còn gọi là đạo *Bác Hồ*) do bà Dương Thị Cầm, sinh năm 1927, lập tại Yên Hưng, Quảng Ninh; đạo *Lễ phái* ở Đà Nẵng; đạo *Bác Hồ* (còn có tên gọi khác là *Câu lạc bộ tâm linh Việt, đạo Trời Tâm linh nước Việt, đạo Tâm linh nước Việt Nam, Tâm linh nước Việt Nam* hay *Đoàn Hòa Bình*), do bà Phạm Thị Xuyên, sinh năm 1948, lập tại Sao Đỏ, Chí Linh, Hải Dương; đặc biệt đạo *Long Hoa Di Lạc* (còn có tên gọi khác là *Long Hoa hội, Long Hoa Chính pháp, Long Hoa tam muội, Hội Phật tiên Long Hoa Di Lạc, Tam Hoa Di Lạc*), do bà Đào Thị Minh, sinh năm 1927 lập tại xã Minh Phú, Sóc Sơn, Hà Nội, rồi lan nhanh sang các huyện Đông Anh, Từ Liêm, tỉnh Phú Thọ, Hà Tây (cũ), Hải Dương.
 - 26 Nguyễn Hồng Dương (2014), “Hiện tượng tôn giáo mới phái sinh từ Kitô giáo ở nước ta hiện nay”, Sđd, tr. 295.
 - 27 Nguyễn Quang Hưng (2017), “Vấn đề “tôn giáo mới” ở các tỉnh miền núi phía Bắc (qua trường hợp nhóm người Mông theo Dương Văn Minh)”, Kỷ yếu Hội thảo *Biến đổi tôn giáo - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay*, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Hà Nội, tr. 69.
 - 28 Tỉnh Tuyên Quang có 225 hộ, 1.544 người; tỉnh Cao Bằng có 405 hộ, 2.718 người; tỉnh Bắc Kạn có 59 hộ, 394 người; tỉnh Thái Nguyên có 77 hộ, 465 người. Xem: Vương Duy Quang (2005), Sđd, tr. 219 và Hà Đức Miêu (2005), *Sự chuyển biến về thái độ của đồng bào Dao trong những khu vực chịu ảnh hưởng của Tin Lành*, thuộc Đề án *Thực trạng và giải pháp đối với vấn đề đạo Tin Lành ở vùng Tây Bắc*, do Ban Chỉ đạo Tây Bắc và Viện Nghiên cứu Tôn giáo thực hiện, Hà Nội, tr. 22-23.
 - 29 Tại thôn Cốc Nghè, Cỗ Linh, huyện Pác Nặm; thôn Lũng Lạ, thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn; thôn Đồng Luông, Quảng Chu, huyện Chợ Mới. Xem: UBND tỉnh Bắc Kạn, Sở Nội vụ, *Báo cáo Tổng kết công tác quản lý nhà nước về tôn giáo năm 2009 và quý I/2010*, Số 219/BC-SNV, Bắc Kạn, ngày 15/3/2010.
 - 30 UBND tỉnh Cao Bằng, Sở Nội vụ, *Báo cáo tình hình tôn giáo và công tác quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng*, tháng 3/2010.
 - 31 Xem bài: “Ba không” và hành trình bài trừ cái xấu”, Báo Thái Nguyên Online, ngày 13/10/2016.
 - 32 Trong đó, tỉnh Tuyên Quang có 697 hộ, 3.498 khẩu, 40 cốt cán, ở 35 thôn, bản, 12 xã, 5 huyện; tỉnh Cao Bằng có 405 hộ, 2.400 khẩu, 18 cốt cán, ở 35 thôn, bản, 17 xã, 4 huyện; tỉnh Thái Nguyên có 174 hộ, 954 khẩu, 13 cốt cán, ở 12 thôn, bản, 8 xã, 3 huyện; tỉnh Bắc Kạn 155 hộ, 796 khẩu, 24 cốt cán, ở 16 thôn, bản, 11 xã, 5 huyện; tỉnh Lào Cai có 11 hộ, 53 khẩu, ở 2 thôn, bản, 1 huyện. Xem:

- Ban Chỉ đạo Tây Bắc, *Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Thông báo số 289/TB-VPCP ngày 24/8/2015 của Văn phòng Chính phủ về công tác đấu tranh, xử lý “tổ chức Dương Văn Minh, tháng 10/2016*, tr. 1.
- 33 Nguyễn Quang Hưng (2017), “Vấn đề “tôn giáo mới” ở các tỉnh miền núi phía Bắc (qua trường hợp nhóm người Mông theo Dương Văn Minh)”, Sđd, tr. 71.
- 34 Xem Ban Chỉ đạo Tây Bắc, *Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Thông báo số 289/TB-VPCP ngày 24/8/2015 của Văn phòng Chính phủ về công tác đấu tranh, xử lý “tổ chức Dương Văn Minh, tháng 10/2016*.
- 35 Nguyễn Hồng Dương (2014), “Hiện tượng tôn giáo mới phái sinh từ Kitô giáo ở nước ta hiện nay”, Sđd, tr. 289.
- 36 Người Mông là một dân tộc có truyền thống văn hóa lâu đời, có quốc gia riêng ở Trung Quốc, nhưng bị người Hán thống trị, đàn áp phải lưu tán nhiều nước, trong đó có Việt Nam. Do vậy, người Mông luôn hoài niệm về quốc gia hưng thịnh, vang bóng một thời của dân tộc mình cũng giống như người Do Thái trong Kinh Thánh của Kitô giáo vậy.
- 37 Ở nhiều nơi, những người truyền đạo còn tuyên truyền để đón Vàng Chử phải tập bay hoặc không được chôn người chết sâu, nếu chôn sâu khi Vàng Chử xuất hiện sẽ không kịp theo Ngài về thiên đường. Bởi vậy đã có những hiện tượng người dân leo lên cây buong tập bay xuống ngã gãy chân hay có nơi người chết chỉ được phủ qua loa bị chó ăn cả chân, đầu.
- 38 *Bản Quy ước, điều lệ thành lập tổ chức đời sống người Mông đổi mới từ năm 1989 đến nay* (Bản dịch từ chữ Mông Latinh).
- 39 *Thập nhị giới* gồm: “1. Không ăn tiết (huyết) và động vật chết không cất tiết; 2. Không uống rượu, bia; 3. Không chửi nhau, đánh nhau; 4. Không gây mâu thuẫn, xích mích, rắc rối, không trộm cắp, không ăn cướp; 5. Không cờ bạc; 6. Không nghiện ma túy; 7. Không giết người, đốt nhà; 8. Không tranh chấp ruộng đất với kẻ khác; 9. Không lấn chiếm, xâm phạm ranh giới đất đai của người khác; 10. Không tranh vợ, cướp chồng người khác; 11. Không lừa đảo, lừa dối người khác; 12. Đoàn kết cùng giúp đỡ nhau sản xuất”
- 40 *Bản Quy ước, điều lệ thành lập tổ chức đời sống người Mông đổi mới từ năm 1989 đến nay*, Tlđd.
- 41 Nguyễn Hồng Dương (2014), “Hiện tượng tôn giáo mới phái sinh từ Kitô giáo ở nước ta hiện nay”, Sđd, tr. 289.
- 42 Ví dụ, trong dịp Tết Bính Thân (từ ngày 09/2 đến ngày 22/2/2016), mỗi ngày có từ 250 đến 300 lượt người Mông đến thôn Ngòi Sen, xã Yên Lâm, tỉnh Tuyên Quang dự “Lễ hội đón xuân”, ca ngợi Dương Văn Minh. Trong dịp sinh nhật Dương Văn Minh (ngày 9/5 âm lịch, tức ngày 13/6/2017) và mừng nhà mới tại nhà riêng ở Tuyên Quang (7-8/7/2016), đã có trên 600 người ở các địa phương khác đến chúc mừng. Xem: Ban Chỉ đạo Tây Bắc, *Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Thông báo số 289/TB-VPCP ngày 24/8/2015 của Văn phòng Chính phủ về công tác đấu tranh, xử lý “tổ chức Dương Văn Minh, tháng 10/2016*, tr. 1-2.
- 43 Năm 2007, Dương Văn Minh và các cộng sự đã vận động bà con theo đạo ở 9 điểm nhóm ở Cao Bằng xây dựng “nhà đôn” (còn gọi là nhà Dương Văn Minh), xây gạch, lập ngôi Prôximăng, diện tích từ 8m² đến 12m², bên trong nhà có một bàn gỗ dài 1,8m, rộng 0,7m, cao 0,4m, 01 ghế cao 0,4m đặt con ve sâu.

- 44 Nhóm này gồm có Đào Đình Hoảng, Dương Văn Phùng, Lý Văn Khin, Đào Văn Dinh, Sầm Văn Khào, Lý Văn Phùng,...
- 45 Nguyễn Phú Lợi (2015), “Nhận diện hiện tượng tôn giáo mới ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế”, *Thông tin khoa học lý luận chính trị*, số 6 (7), tr. 15.
- 46 Nguyễn Quang Hưng (2017), “Vấn đề “tôn giáo mới” ở các tỉnh miền núi phía Bắc (qua trường hợp nhóm người Mông theo Dương Văn Minh)”, Sdd, tr. 70.
- 47 Nguyễn Hồng Dương (2014), “Hiện tượng tôn giáo mới phái sinh từ Kitô giáo ở nước ta hiện nay”, Sdd, tr. 295.
- 48 Hội Thánh Đức Chúa Trời có nguồn gốc từ *Hội Thánh của Đức Chúa Trời Nhân chứng Jesus* do Ahn Sahng Hong, vốn là một mục sư của Cơ đốc Phục lâm bị trục xuất (vì phủ nhận sử dụng biểu tượng Thánh giá), sáng lập vào năm 1964 tại Busan, Hàn Quốc. Năm 1985, Ahn Sahng Hong chết, *Hội Thánh của Đức Chúa Trời Nhân chứng Jesus* bị chia rẽ thành hai nhánh, một nhánh ở lại Busan (có vợ và các con của ông Ahn Sahng Hong), lấy tên là: *Hội Thánh của Đức Chúa Trời giao ước mới lễ Vượt qua* (do con trai của ông Ahn Sahng Hong phụ trách); một nhánh do ông Kim Joo-cheol và bà Jang Gil-jah lãnh đạo, quay lại với hình ảnh “Mẹ linh hồn”, chuyên về Seoul lấy tể là *Hội Thánh của Đức Chúa Trời Nhân Chứng Ahn Sahng-hong*, sau đó đăng ký với tên gọi là *Hội Thánh của Đức Chúa Trời Hiệp hội Truyền giáo Tin Lành thế giới*. Trong khi phái *Hội Thánh của Đức Chúa Trời giao ước mới lễ Vượt qua* vẫn duy trì các quan điểm thần học và lối sống đạo do Ahn Sahng Hong chủ trương, giống như hệ phái Cơ đốc Phục lâm (đọc kinh, cầu nguyện dưới danh xưng Chúa Giê-su là Đấng Cứu thế, niệm lễ cầu nguyện của Chúa, hát thánh ca và giữ lễ Sabát vào ngày thứ Bảy), thì ngược lại, phái *Hội Thánh của Đức Chúa Trời Nhân Chứng Ahn Sahng-hong*, lại bổ sung thêm hai giáo lý quan trọng: *Một là*, họ coi Ahn Sahng-hong là hiện thân của Chúa Jesus Christ tái lâm (đến lần thứ hai), nên gọi là *Christ Ahn Sahng-hong*. Điều đó có nghĩa là, theo quan điểm truyền thống thuyết ba ngôi của Kitô giáo thì Ahn Sahng Hong cũng chính là Thánh Linh (Chúa Thánh Thần), Đức Chúa Cha, và cũng chính là Thiên Chúa. Khi cầu nguyện, người ta niệm danh Ahn Sahng Hong chứ không niệm danh Chúa Giê-su. *Hai là*, họ coi bà Zahng Gil-jah là Đức Chúa Trời Mẹ, hình ảnh nữ của Đức Chúa Trời, là *Mẹ nước thiên đàng*, hay *Mẹ*, và cùng với Ahn Sahng-hong được xem là Đức Chúa Trời. Việc sùng bái Ahn Sahng Hong và Gil-jah là Đức Chúa Trời Cha và Đức Chúa Trời Mẹ là một sự phạm thượng đối với những người theo Kitô giáo nên bị các hệ phái Tin Lành ở Hàn Quốc phê phán gay gắt, xem đó là tà đạo.
- 49 Ban Chỉ đạo Tây Bắc, *Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Thông báo số 289/TB-VPCP ngày 24/8/2015 của Văn phòng Chính phủ về công tác đấu tranh, xử lý “tổ chức Dương Văn Minh*, tháng 10/2016.
- 50 Nguyễn Quang Hưng (2017), “Vấn đề “tôn giáo mới” ở các tỉnh miền núi phía Bắc (qua trường hợp nhóm người Mông theo Dương Văn Minh)”, Sdd, tr. 70.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hồng Dương (2014), “Hiện tượng tôn giáo mới phái sinh từ Kitô giáo ở nước ta hiện nay”, trong sách: *Chủ nghĩa hậu hiện đại và phong trào tôn giáo mới ở Việt Nam và thế giới*, Nxb. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

2. Đỗ Quang Hưng (2005), “Hiện tượng tôn giáo mới - Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5.
3. Nguyễn Quang Hưng (2017), “Vấn đề “tôn giáo mới” ở các tỉnh miền núi phía Bắc (qua trường hợp nhóm người Mông theo Dương Văn Minh)”, Kỷ yếu Hội thảo *Biến đổi tôn giáo - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay*, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Hà Nội.
4. Nguyễn Phú Lợi (2015), “Nhận diện hiện tượng tôn giáo mới ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế”, *Thông tin khoa học lý luận chính trị*, số 6 (7).
5. Nguyễn Văn Minh (2014), “Các hiện tượng tôn giáo mới ở Việt Nam hiện nay”, *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 11 (84).
6. Vương Duy Quang (2005), *Văn hóa tâm linh của người Hmông ở Việt Nam - Truyền thống và hiện tại*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Nguyễn Văn Thắng (chủ biên, 2009), *Giữ “lý cũ” hay theo “lý mới”?* Bản chất của những cách phản ứng khác nhau của người Mông ở Việt Nam với ảnh hưởng của đạo Tin Lành, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

Abstract

DUONG VAN MINH PHENOMENON: AN APPROACH

Nguyen Phu Loi

Ho Chi Minh National Academy of Politics

Since entering the period of Đổi Mới (1986), along with the changes in social life, the religious life has also changed dramatically, especially in ethnic minority areas of the northern mountainous provinces and the Central Highlands. The most prominent was the “conversion” movement of a part of the Hmong people who have renounced the traditional belief to join other religions such as Catholicism and Protestantism. In that trend, a part of the Hmong did not convert to Protestantism or Catholicism, they chose “the third way”, they followed Christianity but they retained their spiritual values of the traditional religion. Duong Van Minh was a phenomenon. Based on the viewpoint of religious study, this paper presents the process of formation, development and basic characteristics of Duong Van Minh phenomenon as a “new way of worship”, “the third way” of a part of the Hmong people in Vietnam today.

Keywords: Phenomenon; Duong Van Minh; new way of worship; the White Hmong.